

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **1846**/BT-TT-KHTC

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

Hà Nội, ngày **06** tháng 6 năm 2016

VĂN PHÒNG UBND T. LẠNG SƠN	
Số: 1850	Ngày: 10/6/16
ĐẾN	Triển khai
Chuyên:	

Kính gửi: ...*Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn*...

Triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông.

Để Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thiện các dự thảo nêu trên báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành, đề nghị Quý đơn vị có ý kiến tham gia gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 20/6/2016.

Tài liệu gửi kèm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ;
2. Dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Hồng Hải

Số: /TTr-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2016

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin truyền thông

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó giao Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ ban hành cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin truyền thông và báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

Trong thời gian qua, cũng như các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác, các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông đã thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, qua khảo sát của Bộ Thông tin và Truyền thông, kết quả thực hiện như sau:

1.1. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc các cơ quan quản lý nhà nước quản lý khoảng trên 1.800 đơn vị.

Trong đó:

a) Các đơn vị báo chí 939 đơn vị, riêng tạp chí có: 641 đơn vị.

- Đơn vị do Trung ương quản lý: 697 đơn vị;

- Đơn vị do địa phương quản lý: 242 đơn vị.

b) Các đơn vị sự nghiệp xuất bản: 44 đơn vị

- Đơn vị do Trung ương quản lý: 37 đơn vị;

- Đơn vị do địa phương quản lý: 07 đơn vị.

c) Các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông khác (hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, tần số vô tuyến điện, thông tin điện tử, ...) khoảng 900 đơn vị.

1.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính

Theo khảo sát của Bộ Thông tin và Truyền thông tại 15 Bộ, ngành và 32 địa phương có 416 đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông, cụ thể:

a) Đối với các Bộ, ngành Trung ương có 111 đơn vị, trong đó:

- Có 32 đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động, chiếm tỷ lệ 28,8%;
- Có 75 đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, chiếm tỷ lệ 67,6%;
- Có 04 đơn vị NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động, chiếm tỷ lệ 3,6%.

b) Đối với 32 địa phương có 305 đơn vị, trong đó:

- Có 09 đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động, chiếm tỷ lệ 3%;
- Có 66 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, chiếm tỷ lệ 21,6%;
- Có 228 đơn vị được NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động, chiếm tỷ lệ 75,4%.

Trong tổng số 305 đơn vị sự nghiệp của địa phương được khảo sát nêu trên, có 174 Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, trong đó:

- + Có 01 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động, chiếm tỷ lệ 0,6%;
- + Có 09 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, chiếm tỷ lệ 5,2%;
- + Có 164 đơn vị được NSNN đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động, chiếm tỷ lệ 94,2%.

1.3. Đánh giá chung

a) Các đơn vị đã có sự chủ động hơn trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, chủ động khai thác nguồn thu, nhất là lĩnh vực báo hình và báo điện tử, góp phần hoàn thành nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền được Đảng và Nhà nước giao.

b) Góp phần giảm thiểu thủ tục hành chính, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp; tăng nguồn thu và thu nhập cho người lao động.

c) Một số đơn vị đã có sự tăng tích lũy cho đầu tư, nghiên cứu và phát triển và tiếp thu công nghệ mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai Nghị định số 43/2006/NĐ-CP còn có một số hạn chế sau:

Thứ nhất, lĩnh vực thông tin và truyền thông có các đơn vị sự nghiệp hoạt động báo chí, xuất bản có tính đặc thù, vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền, vừa thực hiện cung ứng dịch vụ thông tin giải trí, thương mại cho xã hội, nhưng cơ chế hỗ trợ của Nhà nước chưa phân tách để quản lý phù hợp.

Thứ hai, do sự phát triển của kỹ thuật, hội tụ về công nghệ đã đem đến lợi thế cho một số lĩnh vực hoạt động báo chí (truyền hình, báo điện tử); trong khi đó cũng đặt ra những khó khăn đối với một số hình thức báo chí khác, nhưng chưa có cơ chế hỗ trợ phù hợp (như báo in, tạp chí in, xuất bản, ...).

Thứ ba, phần lớn các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông đều có nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước cấp; đồng thời cũng có nguồn kinh phí NSNN cấp, song việc quản lý tài chính chưa có cơ chế phân định hoạt động được sử dụng NSNN và hoạt động sử dụng nguồn thu ngoài ngân sách.

Thứ tư, việc sử dụng NSNN cấp cho hoạt động thông tin và truyền thông phần lớn vẫn theo hình thức giao kinh phí, quyết toán theo chứng từ chi tiêu, chưa gắn kết giữa việc giao kinh phí với khối lượng giao nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền; khó đánh giá hiệu quả, khối lượng thực hiện của các đơn vị sự nghiệp; thiếu sự phối hợp, giám sát, đánh giá của cơ quan quản lý chuyên ngành.

Thứ năm, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước nhưng cơ chế giá dịch vụ, thu quảng cáo mang tính kinh doanh đều do đơn vị quyết định, dẫn đến cạnh tranh không công bằng.

Thứ sáu, đối với sản phẩm dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công: Cơ quan quản lý nhà nước chưa tính đủ chi phí.

Thứ bảy, trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đang có nhiều cơ chế đặc thù được áp dụng, điển hình như:

- Cơ chế đối với Đài Truyền hình Việt Nam theo Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam và Thông tư số 09/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 của Bộ Tài chính; theo đó, Nhà nước giao vốn cho Đài Truyền hình Việt Nam và Đài thực hiện cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

- Cơ chế tài chính của Thông tấn xã Việt Nam theo Quyết định số 15/2012/QĐ-TTg ngày 06/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 55/2015/QĐ-TTg ngày 09/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung việc thí điểm cơ chế tài chính đặc thù đối với TTXVN.

- Cơ chế đối với đơn vị được giao thu phí và được để lại một phần theo quy định của pháp luật phí, lệ phí.

Các cơ chế nêu trên quy định đặc thù đối với một số đơn vị, cần có nghiên cứu, đánh giá tổng thể sự phù hợp để điều chỉnh, bổ sung để áp dụng chung toàn ngành cho phù hợp.

Thứ tám, về tổ chức thực hiện:

- Tự chủ về bộ máy biên chế: Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động, được tự quyết định biên chế; tuy nhiên thực tế các đơn vị tự bảo đảm chi phí hoạt động chưa

được tự quyết định biên chế, cơ quan chủ quản cấp trên vẫn giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp cho đơn vị, đã hạn chế tính tự chủ của đơn vị.

- Việc phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên (đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí và đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động) còn mang tính bình quân, trên cơ sở nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và khả năng NSNN; chưa thực sự gắn kết giữa giao nhiệm vụ và giao kinh phí; nên còn tình trạng trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của Nhà nước.

2. Căn cứ pháp lý

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông đã căn cứ vào các quy định pháp lý:

- Luật Ngân sách Nhà nước (2015);
- Luật Phí, lệ phí (2015);
- Luật Viên chức (2010);
- Các Luật chuyên ngành: Luật Báo chí (2016), Luật Xuất bản (2012); Luật Công nghệ thông tin (2006), Luật Bưu chính (2010); Luật Viễn thông (2009), Luật Tần số vô tuyến điện (2009), Luật An toàn thông tin mạng (2015), ...
- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Các Nghị định hướng dẫn thi hành các luật chuyên ngành.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Cụ thể hóa các nội dung và quan điểm tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 04/11/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công; tạo điều kiện để các đơn vị sự nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ cung ứng cho xã hội.

2. Quán triệt thực hiện các nguyên tắc đã quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời nghiên cứu vận dụng, quy định cơ chế đặc thù đối với các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông, nhất là đối với các đơn vị sự nghiệp báo chí, xuất bản.

3. Hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản là hoạt động thông tin tuyên truyền, phải đảm bảo thông tin trung thực về tình hình đất nước, thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và nhân dân; tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội cho mọi đối tượng và thông qua nhiều hình thức, ấn phẩm khác nhau. Để đảm bảo sử dụng nguồn lực của Nhà nước tiết kiệm, có hiệu quả cần có quy định cụ thể về việc thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phù hợp với tính đặc thù của 02 lĩnh vực này.

4. Thực hiện đổi mới quản lý sử dụng NSNN theo tinh thần Luật NSNN năm 2015, chuyển đổi từ việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp như hiện nay sang thực hiện phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ dựa trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công.

5. Phân định rõ quyền tự chủ đối với nguồn tài chính đơn vị khai thác từ thị trường với nguồn kinh phí NSNN cấp theo hướng: Tăng cường tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp cung ứng các dịch vụ đã mang tính xã hội hóa cao, tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, trích khấu hao TSCĐ đầy đủ, đồng thời với việc tăng cường quản lý kinh phí ngân sách nhà nước để đảm bảo hiệu quả sử dụng.

6. Tăng cường phối hợp và hoàn thiện các công cụ quản lý, vai trò kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông.

III. MỤC TIÊU

1. Tạo căn cứ pháp lý để quản lý thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính phù hợp với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và tài chính theo từng mức độ tự chủ.

2. Xây dựng lộ trình tính đủ chi phí tiền lương, chi thường xuyên phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước và khả năng chi trả của người dân; Phân định rõ giá, phí theo từng loại hình dịch vụ được ngân sách nhà nước hỗ trợ, dịch vụ không được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Thúc đẩy nâng cao sức cạnh tranh, chất lượng dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công cung cấp; Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước theo hướng từng bước chuyển đổi từ phương thức giao dự toán sang đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Căn cứ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Ban Soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

Ban Soạn thảo đã thực hiện các nhiệm vụ, công việc như: tổ chức khảo sát một số đơn vị sự nghiệp đặc thù; tổ chức hội thảo, thảo luận và xin ý kiến về dự thảo Nghị định; lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của các Bộ, ngành và địa phương; đăng tải nội dung dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và địa phương, ý kiến của các đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông đã gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Văn bản số:...../BT-TT-KHTC ngày tháng năm 2016, trên cơ sở đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp, nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.

V. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Nghị định này quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí, bao gồm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và tài chính; giá và lộ trình tính giá dịch vụ, cơ chế quản lý.

1.2. Đối tượng áp dụng Nghị định

- Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, bao gồm các lĩnh vực do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý: Báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, trung tâm thông tin, cổng thông tin điện tử (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông). Trong đó, đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (không bao gồm lĩnh vực in và phát hành) là các đơn vị có tính đặc thù cao. Vì vậy, trong Nghị định quy định rõ nội hàm của khái niệm “Đơn vị sự nghiệp xuất bản” là nhà xuất bản được thành lập và cấp phép hoạt động theo quy định của Luật Xuất bản, được tổ chức hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập và “Đơn vị sự nghiệp báo chí” là cơ quan báo chí được thành lập, cấp phép hoạt động theo quy định của Luật Báo chí.

- Các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông trực thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng các quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Về phân loại đơn vị sự nghiệp thông tin truyền thông

Để quy định cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự gắn với việc tự chủ về tài chính và phân công trách nhiệm trong việc quản lý đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông, Nghị định phân loại các đơn vị sự nghiệp thông tin truyền thông theo 02 tiêu chí, gồm:

a) Phân loại theo mức độ tự chủ về tài chính: Phân chia thành 04 nhóm theo quy định của Nghị định 16/2015/NĐ-CP.

b) Phân loại theo cấp quản lý: Phân loại theo 03 cấp quản lý, gồm đơn vị do trung ương quản lý, đơn vị do tỉnh quản lý và đơn vị do huyện quản lý.

3. Về chính sách của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp thông tin truyền thông

Đối với 02 lĩnh vực báo chí và xuất bản (bao gồm cả lĩnh vực in và phát hành) là các lĩnh vực đặc thù, Nhà nước có các chính sách ưu đãi riêng với 02 lĩnh

vực này và được quy định nguyên tắc trong Luật Xuất bản và Luật Báo chí. Căn cứ quy định của Luật, Nghị định này quy định cụ thể một số chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với 02 lĩnh vực này (Điều 4 dự thảo Nghị định).

4. Về lộ trình tính giá dịch vụ

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015, cụ thể là:

a) Đến năm 2016: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí nhuận bút vào giá dịch vụ (chưa tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao).

b) Đến năm 2018: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí nhuận bút, chi phí quản lý và mức tích lũy hợp lý và giá dịch vụ (chưa chi phí khấu hao).

c) Đến năm 2020: Tính đủ toàn bộ chi phí vào giá dịch vụ (bao gồm chi phí khấu hao cơ bản).

Riêng các dịch vụ thuộc lĩnh vực báo hình, báo điện tử, xuất bản; dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tính đủ chi phí ngay từ năm 2017, vì:

- Xuất bản phẩm: Các đơn vị xuất bản hiện nay đang thực hiện theo cơ chế nhà nước đặt hàng, tính giá thành trên trang in và các chi phí khác, đủ điều kiện tính đủ giá cho sản phẩm này ngay.

- Dịch vụ công nghệ thông tin: Là lĩnh vực xã hội hóa cao, có cạnh tranh mạnh trên thị trường, để đảm bảo công bằng, các dịch vụ này cần chuyển sang đấu thầu, đặt hàng ngay; do đó cần tính đủ giá để đảm bảo điều kiện thực hiện.

5. Về danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

6. Về tự chủ thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự

Về cơ bản quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự của các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông được quy định phù hợp với Nghị định 16/2015/NĐ-CP; Nghị định chỉ quy định chi tiết quyền tự chủ đối với từng nhóm theo phân loại đơn vị như nêu trên để phù hợp với khả năng đáp ứng điều kiện thực hiện của các đơn vị. Riêng các đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản là các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực có tính chất đặc thù; do vậy, trong Nghị định quy định một số nội dung đặc thù sau:

6.1. Quy định việc quản lý kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp báo chí, xuất bản

Như đã báo cáo về quan điểm xây dựng Nghị định, để đảm bảo định hướng thông tin tuyên truyền phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân; đảm bảo hiệu quả của thông tin tuyên truyền và sử dụng nguồn lực của Nhà nước cho nhiệm vụ

thông tin tuyên truyền; đồng thời đề tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực báo chí, xuất bản, Nghị định quy định: Hàng năm, các cơ quan báo chí, xuất bản xây dựng, đề xuất kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu của đơn vị gửi cơ quan chủ quản xem xét phê duyệt, đồng gửi cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông cùng cấp. Cơ quan chủ quản căn cứ đề xuất kế hoạch của cơ quan báo chí, xuất bản và ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông cùng cấp để xem xét, phê duyệt và gửi kế hoạch đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước về thông tin truyền thông cùng cấp để theo dõi, quản lý. Đồng thời, đối với đơn vị sự nghiệp xuất bản phải thực hiện đăng ký xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản (*Điều 11 dự thảo Nghị định*).

6.2. Tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự

Do đặc thù của lĩnh vực báo chí, xuất bản, tại Luật chuyên ngành đã quy định cụ thể điều kiện về thành lập, giải thể; cũng như việc bổ nhiệm, miễn nhiệm một số chức danh đối với đơn vị hoạt động trong lĩnh vực này. Vì vậy, Nghị định quy định các đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản phải tuân thủ các quy định về thành lập; giải thể; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý nội dung phải thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành (*Khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định*).

Đồng thời, theo quy định của Luật Báo chí có 04 hình thức báo chí gồm: Báo in, báo hình, báo nói và báo điện tử, mỗi loại hình báo chí có đặc thù riêng, nhất là khả năng khai thác nguồn thu để đảm bảo hoạt động. Vì vậy, để xác định lộ trình tính đủ giá phù hợp với từng loại hình, dự thảo Nghị định cũng quy định đối với các đơn vị sự nghiệp báo chí (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp trực thuộc) có nhiều hình thức báo chí phải tổ chức hạch toán riêng từng hình thức báo chí (*Khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định*).

7. Về Hội đồng quản lý

Đối với các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập Hội đồng quản lý theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; riêng đối với đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản, dự thảo Nghị định đang quy định theo 02 phương án:

a) *Phương án 1:* Các đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập Hội đồng quản lý để quyết định các vấn đề quan trọng về chiến lược, kế hoạch hoạt động, cơ chế nội bộ, kế hoạch kinh tế - tài chính của đơn vị; Hội đồng không quyết định về nội dung thông tin báo chí, xuất bản. Nội dung báo chí, xuất bản thuộc trách nhiệm của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, quy định giao Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn tiêu chí, quy trình thành lập và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý đối với các đơn vị này.

Phương án này đảm bảo trách nhiệm giám sát, giải trình của người điều hành đơn vị khi đơn vị được trao quyền tự chủ rất lớn. Tuy nhiên, bộ máy quản lý sẽ có thêm Hội đồng quản lý, nếu không phân định rõ sẽ gặp khó khăn trong phối hợp thực hiện trách nhiệm về quản lý chung của Hội đồng quản lý với trách nhiệm quản lý nội dung của người chịu trách nhiệm về nội dung.

b) Phương án 2: Không thành lập Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp báo chí, xuất bản. Đồng thời, quy định cơ quan chủ quản của đơn vị sự nghiệp báo chí, xuất bản có trách nhiệm quyết định những vấn đề quan trọng trong quá trình hoạt động của đơn vị.

Việc quy định như trên để đảm bảo có đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động và trách nhiệm giải trình của thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp báo chí, xuất bản.

Phương án này đảm bảo bộ máy quản lý gọn nhẹ; tuy nhiên, đơn vị sẽ bị hạn chế tính tự chủ trong việc quyết định các vấn đề về chiến lược, kế hoạch hoạt động, kế hoạch về kinh tế - tài chính, ... so với các đơn vị có thành lập Hội đồng quản lý.

8. Về tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

Kết cấu của Nghị định được chia thành 02 mục để quy định cho phù hợp với tính chất hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông, gồm:

8.1. Mục 1 - Quy định chung về tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

Về cơ bản thực hiện theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP, Nghị định này quy định chi tiết một số nội dung như sau:

- Quy định cụ thể việc huy động vốn thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai và dự án đã được phê duyệt, đang được NSNN bố trí vốn thực hiện đối với các đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư (Điều 16 dự thảo Nghị định).

- Quy định cụ thể đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên là đơn vị sự nghiệp công thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao không có nguồn thu hoặc có nguồn thu ngoài kinh phí ngân sách nhà nước cấp nhưng chỉ chiếm tỷ trọng dưới 10% nguồn tài chính của đơn vị.

7.2. Mục 2 - Quy định một số đặc thù về tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản

Nghị định quy định chi tiết một số nội dung đặc thù của các đơn vị trong lĩnh vực này, cụ thể:

- a) Quy định cụ thể nguồn thu sự nghiệp: Là nguồn thu từ việc cung ứng dịch vụ thông tin tuyên truyền, bao gồm: tiền bán báo, tạp chí, xuất bản phẩm và các ấn phẩm truyền thông cho người sử dụng; thu từ bán, trao đổi bản quyền; thu từ thực hiện hợp đồng đặt hàng, giao nhiệm vụ của cơ quan nhà nước.

b) Quy định một số nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh đặc thù như: Thu quảng cáo; thu từ hoạt động liên kết, liên doanh sản xuất trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; thu từ hoạt động kinh doanh bản quyền;

c) Quy định đặc thù trong chi đầu tư bao gồm cả chi đầu tư về bản quyền theo pháp luật về sở hữu trí tuệ. Đồng thời, để khuyến khích phát triển kỹ thuật, công nghệ mới, Nhà nước có quyền yêu cầu các đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư tham gia thực hiện và Nhà nước sẽ hỗ trợ vốn đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Quy định đặc thù về chi thường xuyên: Nghị định quy định cụ thể một số nội dung chi đặc thù của các đơn vị này, gồm: chi nhuận bút; chi khai thác bản quyền; chi phát hành báo, tạp chí và chi truyền dẫn, phát sóng. Trong đó: Đối với đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư được chi nhuận bút cao hơn khung nhuận bút Chính phủ quy định; khi thực hiện đặc thù này thì đơn vị phải đảm bảo điều kiện là trích đủ khấu hao tài sản cố định theo quy định và có tích lũy năm sau cao hơn năm trước.

đ) Quy định đặc thù về sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp là đơn vị sự nghiệp báo chí, xuất bản được sử dụng quỹ này để mua bản quyền sở hữu trí tuệ phục vụ khai thác nhiều năm của đơn vị.

9. Về giao vốn, cổ phần hóa đối với các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

Về cơ bản Nghị định quy định các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông được thực hiện như quy định của Nghị định 16/2015/NĐ-CP, riêng đối với đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản được quy định *không thực hiện cổ phần hóa*.

10. Về sử dụng NSNN đối với đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

Tại Nghị định đã quy định việc quản lý chi ngân sách nhà nước cho hoạt động sự nghiệp thông tin và truyền thông tuân thủ theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các quy định của Luật Đấu thầu, phù hợp với đặc thù của lĩnh vực; theo đó, cơ chế quản lý sử dụng NSNN cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong dự thảo Nghị định theo các phương thức sau: Đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Đồng thời, đối với các hoạt động sự nghiệp không thể xác định được khối lượng nhiệm vụ thì cơ quan chủ quản phê duyệt dự toán thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Về quy định áp dụng cơ chế tự chủ đối với Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện và cơ quan quản lý nhà nước có thu phí áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp

a) Đài Truyền thanh - Truyền hình do Ủy ban nhân dân huyện quản lý không phải là cơ quan báo chí, nhưng có hoạt động báo chí, được sản xuất nội dung sản

phẩm báo chí. Vì vậy, Nghị định quy định Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện được áp dụng cơ chế tự chủ như đối với đơn vị sự nghiệp báo chí (Điều 26 dự thảo Nghị định).

b) Đối với cơ quan quản lý nhà nước áp dụng cơ chế tài chính đặc thù như đơn vị sự nghiệp: Thực tế trong giai đoạn vừa qua có một số đơn vị quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông có nguồn thu phí để lại được cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng cơ chế tài chính như đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động.

Để thống nhất thực hiện chính sách trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, Nghị định quy định: Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được áp dụng cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của cấp có thẩm quyền (Điều 27 dự thảo Nghị định).

12. Về lập, chấp hành dự toán thu, chi

Về cơ bản, việc lập, chấp hành dự toán thu, chi của các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông được thực hiện theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, do tính đặc thù của lĩnh vực báo chí và xuất bản như nêu trên, để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền sử dụng NSNN, dự thảo Nghị định quy định đối với dự toán chi NSNN thực hiện nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu khi lập và phê duyệt, phân bổ dự toán phải được căn cứ ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông đối với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ này.

13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông. Trong đó, để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị phù hợp với đặc thù của lĩnh vực báo chí, xuất bản như đã nêu trên, dự thảo Nghị định cũng quy định trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản (*khoản 9 Điều 31*) và cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông các cấp về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu của đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản (*Điều 32 dự thảo Nghị định*).

VI. BỐ CỤC CỦA NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 8 chương và 34 Điều, cụ thể như sau:

1. Chương 1 - Những quy định chung: Từ Điều 1 tới Điều 6.

Chương này quy định phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Nghị định; giải thích từ ngữ; phân loại đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông; chính sách của Nhà nước đối với hoạt động dịch vụ thông tin và truyền thông và đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông; quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Chương 2 - Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự của đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông: Từ Điều 7 đến Điều 13.

Chương này được quy định thành 02 mục:

- *Mục 1:* Quy định chung về tự chủ thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự của đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông;

- *Mục 2:* Quy định các nội dung đặc thù về tự chủ thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự của đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản.

3. Chương 3 - Giá, phí dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông: Điều 14 và Điều 15.

Chương này quy định chung về giá, phí và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng NSNN.

4. Chương 4 - Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông: Từ Điều 16 đến Điều 21.

Chương này được quy định thành 02 mục:

- *Mục 1:* Quy định chung về tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông.

- *Mục 2:* Quy định các nội dung đặc thù về tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản.

5. Chương 5 - Quy định về giao vốn đối với đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông; quản lý sử dụng NSNN cho hoạt động sự nghiệp thông tin và truyền thông; cơ quan quản lý nhà nước được áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp: Từ Điều 22 đến Điều 27.

Chương này quy định điều kiện được giao vốn nhà nước, cổ phần hóa đối với đơn vị sự nghiệp công thông tin và truyền thông; tự chủ về tài chính đối với đơn vị đã nhận giao vốn và điều kiện đối với cơ quan quản lý nhà nước được áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp.

6. Chương 6 - Quy định quản lý kế hoạch hoạt động và lập, chấp hành dự toán thu, chi: Điều 28 và Điều 29.

Chương này quy định về lập, chấp hành dự toán thu, chi đối với đơn vị sự nghiệp công thông tin và truyền thông;

7. Chương 7 - Tổ chức thực hiện: Từ Điều 30 đến Điều 32.

Chương này quy định trách nhiệm của các đơn vị trong việc triển khai Nghị định.

8. Chương 8 - Điều khoản thi hành: Điều 33 và Điều 34.

Chương này quy định hiệu lực thi hành của Nghị định.

VII. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

(Sẽ hoàn chỉnh sau khi có ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và địa phương)

VIII. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

(Sẽ hoàn chỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của các Bộ Tư pháp)

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ, của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, KHTC.

Trương Minh Tuấn

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập trong
lĩnh vực thông tin và truyền thông**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH 12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật, bao gồm các đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực: Báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông, tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin và Đài truyền thanh - truyền hình do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông).

b) Các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng các quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Đơn vị sự nghiệp báo chí" là cơ quan báo chí được thành lập, cấp phép hoạt động theo quy định của Luật Báo chí.

2. "Đơn vị sự nghiệp xuất bản" là nhà xuất bản được thành lập và cấp phép hoạt động theo quy định của Luật Xuất bản, được tổ chức hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập.

3. "Dịch vụ thông tin và truyền thông" là các dịch vụ thuộc các lĩnh vực hoạt động: Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản, tần số vô tuyến điện và các dịch vụ thông tin và truyền thông khác cung cấp cho người sử dụng.

4. "Dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông" là các dịch vụ thông tin và truyền thông thiết yếu do Nhà nước đảm bảo cung cấp phục vụ nhu cầu của xã hội và các dịch vụ phục vụ quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông.

5. "Đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông" là việc cơ quan quản lý nhà nước tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, kinh nghiệm tốt nhất để thực hiện cung cấp các dịch vụ thông tin và truyền thông theo yêu cầu của cơ quan mời thầu, trên cơ sở cạnh tranh công bằng, minh bạch.

6. "Đặt hàng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông" là việc cơ quan quản lý nhà nước chỉ định nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp thông tin và truyền thông đủ năng lực, điều kiện theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ phục vụ xã hội, đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, đơn giá, thời gian thực hiện.

7. "Giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công" là việc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phục vụ nhu cầu thiết yếu của xã hội, phục vụ quản lý nhà nước trên cơ sở xác định rõ các chỉ tiêu số lượng, chất lượng và định mức, đơn giá do cơ quan có thẩm quyền quy định.

8. "Trao đổi bản quyền" là việc các chủ sở hữu bản quyền trao đổi, sử dụng bản quyền của nhau trên cơ sở thỏa thuận giá trị trao đổi và các điều kiện liên quan thông qua hợp đồng kinh tế theo quy định.

9. “Nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu” là hoạt động cung cấp thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo, các nhiệm vụ trọng yếu khác và các thông tin tuyên truyền thuộc các lĩnh vực mà nhà nước cần đảm bảo để cung cấp cho xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng thông qua các sản phẩm báo chí và xuất bản phẩm.

Điều 3. Phân loại đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

1. Phân loại theo mức độ tự chủ về tài chính:

- a) Đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư;
- b) Đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên;
- c) Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên;
- d) Đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên.

2. Phân loại theo phân cấp quản lý:

a) Đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông do các cơ quan trung ương quản lý, bao gồm: Các đơn vị do Quốc hội, Chính phủ; các Bộ, Ngành và các cơ quan trung ương khác quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông do cấp tỉnh quản lý, bao gồm: Đơn vị sự nghiệp do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các Sở, ban ngành cấp tỉnh và các cơ quan khác thuộc cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông do huyện quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin và truyền thông và đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, hiện đại hóa cơ sở vật chất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ - kỹ thuật tiên tiến cho đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo, thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thị.

2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cung cấp dịch vụ cho đơn vị sự nghiệp báo chí, sự nghiệp xuất bản để cung cấp sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ trọng yếu khác.

3. Từng bước thay đổi phương thức quản lý sử dụng ngân sách nhà nước

thông qua các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách sử dụng dịch vụ phù hợp với lộ trình tính giá, phí dịch vụ thông tin truyền thông.

4. Việc quản lý sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 25 Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 5. Quản lý nhà nước về dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

1. Nội dung quản lý nhà nước về dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin truyền thông và đơn vị sự nghiệp thông tin truyền thông thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định 16/2015/NĐ-CP và các quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và đơn vị sự nghiệp báo chí, xuất bản ngoài nội dung quy định tại Điều 4 Nghị định 16/2015/NĐ-CP, nội dung quản lý nhà nước bao gồm: Hướng dẫn cụ thể về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ báo chí, xuất bản (Quy định chủ đề, cơ chế tài chính và nội dung dịch vụ sử dụng ngân sách; Kế hoạch cung ứng dịch vụ, phương thức thực hiện; Đối tượng thụ hưởng dịch vụ).

Điều 6. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước

1. Bộ Thông tin và Truyền thông xác định danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông quy định tại khoản 1 Điều này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xác định số lượng và khối lượng của từng dịch vụ để đấu thầu hoặc đặt hàng, giao kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông trực thuộc Bộ, ngành, địa phương mình thực hiện.

Chương II

TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ

Mục 1

**QUY ĐỊNH CHUNG VỀ TỰ CHỦ TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ,
TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Điều 7. Tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ

Các đơn vị được quyền tự chủ trong xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các quy định tại Nghị định này, cụ thể như sau:

1. Tự chủ trong xây dựng kế hoạch:

Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị:

a) Đối với các đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên: Xây dựng kế hoạch hoạt động bao gồm các chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu hoạt động dịch vụ; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện;

b) Đối với các đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên và đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên:

- Đối với các dịch vụ, nhiệm vụ sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện báo cáo cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt cho đơn vị thực hiện.

- Đối với các dịch vụ không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước: Đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản a, khoản b Điều này, phải thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.

2. Tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ:

Đơn vị được chủ động quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị và kế hoạch của cơ quan quản lý cấp trên giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Điều 8. Tự chủ về tổ chức bộ máy

1. Đối với các đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên: Được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động của đơn vị do mình quyết định thành lập.

2. Đối với các đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên và đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên: Xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

Điều 9. Tự chủ về nhân sự

1. Đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông thực hiện tự chủ về nhân sự theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 16/2015.NĐ-CP.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, phải thực hiện các quy định tại Điều 12 Nghị định này.

Điều 10. Hội đồng quản lý

1. Các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư thành lập Hội đồng quản lý theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

2. Việc thành lập Hội đồng quản lý đối với đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Mục 2

MỘT SỐ QUY ĐỊNH ĐẶC THÙ VỀ TỰ CHỦ TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP BÁO CHÍ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP XUẤT BẢN

Điều 11. Quản lý kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu của đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản

1. Hàng năm, các đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản xây dựng, đề xuất kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu của đơn vị gửi cơ quan chủ quản xem xét phê duyệt, đồng gửi cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông cùng cấp.

2. Cơ quan chủ quản căn cứ đề xuất kế hoạch của đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản và ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông cùng cấp để xem xét, phê duyệt và gửi kế hoạch đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước về thông tin truyền thông cùng cấp để theo dõi, quản lý.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp xuất bản: Ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, phải thực hiện đăng ký xuất bản theo quy định tại Điều 22 Luật Xuất bản.

Điều 12. Tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự

1. Đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản phải tuân thủ các quy định về thành lập; giải thể; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý nội dung theo quy định của Luật Báo chí và Luật Xuất bản.

2. Các đơn vị sự nghiệp báo chí (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp trực thuộc) có nhiều hình thức báo chí phải tổ chức hạch toán riêng từng hình thức báo chí.

Điều 13. Quy định về Hội đồng quản lý đối với đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư

Phương án 1:

1. Đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập Hội đồng quản lý để quyết định các vấn đề quan trọng về chiến lược, kế hoạch hoạt động, cơ chế nội bộ, kế hoạch kinh tế - tài chính của đơn vị.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn tiêu chí, quy trình thành lập và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý đối với đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản.

Phương án 2

1. Đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư không phải thành lập Hội đồng quản lý.

2. Cơ quan chủ quản của đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản có trách nhiệm quyết định những vấn đề quan trọng trong quá trình hoạt động của đơn vị.

CHƯƠNG III

GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 14. Quy định về giá, phí dịch vụ thông tin và truyền thông

1. Đối với dịch vụ thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Giá dịch vụ thông tin và truyền thông được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này;

b) Nhà nước quy định mức giá cụ thể hoặc khung giá phù hợp với từng loại dịch vụ thông tin và truyền thông sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá.

2. Đối với dịch vụ thông tin và truyền thông của đơn vị không sử dụng ngân sách nhà nước, các đơn vị được xác định giá dịch vụ trên cơ sở phải bù đắp đủ chi phí.

3. Đối với dịch vụ thông tin và truyền thông thuộc danh mục phí do nhà nước quy định thì thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

Điều 15. Lộ trình tính giá dịch vụ thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước

1. Đến năm 2017:

a) Đối với các dịch vụ thuộc lĩnh vực báo chí, xuất bản:

- Đối với báo hình, báo điện tử, xuất bản phẩm: Tính đủ giá (bao gồm cả chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định);

- Đối với các loại hình báo chí khác: Tính đủ chi phí trực tiếp, chi phí nhuận bút (chưa tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định);

b) Đối với các dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ không sử dụng ngân sách nhà nước: Tính đủ giá (bao gồm chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định);

c) Đối với dịch vụ thông tin và truyền thông khác được ngân sách nhà nước đảm bảo một phần hoặc toàn bộ chi thường xuyên: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp (chưa tính chi phí quản lý và chi phí được khấu hao tài sản cố định).

2. Đến năm 2018:

a) Đối với các dịch vụ thuộc lĩnh vực báo chí thực hiện cung cấp theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ (không thuộc loại hình báo hình, báo điện tử): Chưa tính chi phí khấu hao tài sản cố định;

b) Đối với các dịch vụ thông tin truyền thông khác (không bao gồm dịch vụ công nghệ thông tin) và các dịch vụ sử dụng một phần ngân sách nhà nước: Chưa tính chi phí khấu hao tài sản cố định.

3. Đến năm 2020: Tính đủ toàn bộ chi phí trực tiếp, chi phí quản lý (bao gồm cả chi phí khấu hao tài sản cố định) đối với tất cả các dịch vụ thông tin truyền thông.

4. Căn cứ tình hình thực tế, các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông được thực hiện trước lộ trình tính giá tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này và báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên để theo dõi.

5. Các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông đã tính đủ chi phí hoạt động, không sử dụng ngân sách nhà nước tự quyết định mức tích lũy trong giá dịch vụ theo nguyên tắc thị trường (trừ giá dịch vụ công thuộc phạm vi nhà nước quản lý giá).

Chương IV

TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 16. Tự chủ tài chính của các đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư

Nguồn tài chính, sử dụng nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính

trong năm của đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Một số nội dung quy định cụ thể như sau:

1. Đối với dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thực hiện, đơn vị được huy động vốn theo phương thức trả lãi với lãi suất vay do các bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện huy động vốn, đơn vị phải có phương án tài chính khả thi, tự chịu trách nhiệm trả nợ vay, lãi vay theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hiệu quả của việc huy động vốn.

2. Đối với dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đang được ngân sách nhà nước bố trí vốn để thực hiện, đơn vị tiếp tục được nhà nước đầu tư theo kế hoạch. Trường hợp đã sử dụng các nguồn vốn theo quy định, nhưng không đáp ứng được tiến độ, đơn vị được vay vốn tín dụng đầu tư của ngân hàng thương mại để bổ sung nguồn vốn đầu tư; đơn vị được sử dụng ngân sách chi đầu tư phát triển đã bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn trong phạm vi thời hạn thực hiện dự án theo quy định của pháp luật để trả nợ gốc vay, được kết cấu vào giá dịch vụ để trả nợ phần lãi vay.

Điều 17. Tự chủ tài chính của các đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên, đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên và đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên

1. Đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP;

2. Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP;

3. Đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên là đơn vị sự nghiệp công thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao không có nguồn thu hoặc có nguồn thu ngoài kinh phí ngân sách nhà nước cấp nhưng chỉ chiếm tỷ trọng dưới 10% nguồn tài chính của đơn vị. Đối với các đơn vị này thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

MỤC 2

QUY ĐỊNH ĐẶC THÙ VỀ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP BÁO CHÍ VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP XUẤT BẢN

Điều 18. Tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Nguồn tài chính của đơn vị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Một số quy định cụ thể như sau:

a) Nguồn thu sự nghiệp, bao gồm:

- Thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tuyên truyền, bao gồm: tiền bán báo, tạp chí, xuất bản phẩm và các ấn phẩm truyền thông cho người sử dụng;
- Kinh phí thực hiện hợp đồng đặt hàng của cơ quan quản lý nhà nước để sản xuất, cung ứng dịch vụ thông tin tuyên truyền theo đơn giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành;
- Thu từ bán, trao đổi bản quyền tác phẩm báo chí thuộc quyền sở hữu trí tuệ của đơn vị;
- Thu sự nghiệp khác.

b) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định (phần để lại chi thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí);

c) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên, bao gồm:

- Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án, đề án, đề tài khoa học và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất về thông tin, tuyên truyền do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện;
- Kinh phí thực hiện các dự án đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền phê duyệt còn đang triển khai dở dang trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành và dự án được nhà nước hỗ trợ vốn đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

d) Nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó một số nguồn thu cụ thể như sau:

- Thu từ các hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ thông qua đấu thầu (bao gồm cả đấu thầu cung ứng dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước);
- Thu quảng cáo;
- Thu từ hoạt động liên doanh, liên kết sản xuất trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;
- Thu từ hoạt động kinh doanh bản quyền;
- Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh khác của đơn vị.

đ) Nguồn tài chính khác của đơn vị; bao gồm:

- Vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;
- Thu từ lãi tiền gửi ngân hàng đối với các hoạt động dịch vụ không sử dụng ngân sách nhà nước gửi tại các ngân hàng thương mại;
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Sử dụng nguồn tài chính:

a) Chi đầu tư: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Một số nội dung chi quy định cụ thể như sau:

- Chi đầu tư về bản quyền theo pháp luật về sở hữu trí tuệ;
- Khi nhà nước khuyến khích phát triển kỹ thuật, công nghệ mới, Nhà nước có quyền yêu cầu đơn vị tham gia thực hiện và hỗ trợ vốn đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi thường xuyên thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Một số nội dung chi được quy định cụ thể như sau:

- Chi nhuận bút: Đơn vị phải xây dựng quy chế trả nhuận bút cho các đối tượng hưởng lương và cộng tác viên. Đối với lao động hưởng lương tại đơn vị, đơn vị phải xây dựng định mức lao động cho từng chức danh làm việc, trường hợp thực hiện vượt định mức lao động mới được hưởng nhuận bút. Đơn vị được thực hiện chi cao hơn khung nhuận bút Chính phủ quy định; trong trường hợp này, đơn vị phải đảm bảo trích đủ khấu hao tài sản cố định theo quy định và có tích lũy năm sau cao hơn năm trước.

- Chi khai thác bản quyền tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm: Thực hiện trên cơ sở thỏa thuận với tổ chức, cá nhân sở hữu tác phẩm và theo quy định về mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

- Chi phát hành báo, tạp chí: Đơn vị phải xây dựng định mức chi phí phát hành phù hợp với đặc thù hoạt động và công khai, áp dụng và lựa chọn đơn vị phát hành. Đối với phát hành các loại báo, tạp chí thuộc danh mục dịch vụ công ích trong phát hành báo chí do nhà nước quy định, mức chi phí phát hành không được vượt quá mức phí phát hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Chi truyền dẫn, phát sóng (đối với các đơn vị sự nghiệp báo nói, báo hình, báo điện tử): Đơn vị lựa chọn doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng trên cơ sở đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật. Trường hợp không đủ điều kiện để đấu thầu thì chi phí thuê dịch vụ không vượt quá định mức, đơn giá do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

c) Phân phối kết quả tài chính trong năm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Đối với việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, đơn vị được sử dụng để mua bản quyền sở hữu trí tuệ phục vụ khai thác nhiều năm của đơn vị.

Điều 19. Tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên

1. Nguồn tài chính của đơn vị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Cụ thể:

a) Các nguồn thu quy định tại điểm a, điểm b, điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 18 Nghị định này;

b) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên, bao gồm:

- Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục

tiêu, dự án, đề án, đề tài khoa học và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất về thông tin, tuyên truyền do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện;

- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động đầu tư để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động của đơn vị.

2. Sử dụng nguồn tài chính thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Một số nội dung chi cụ thể thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định này, trừ chi nhuận bút phải thực hiện trong khung nhuận bút theo quy định của Chính phủ.

3. Phân phối kết quả tài chính trong năm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Đối với việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, đơn vị được sử dụng để bản quyền sở hữu trí tuệ phục vụ khai thác nhiều năm của đơn vị.

Điều 20. Tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên

Nguồn tài chính, sử dụng nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính hàng năm của đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Một số quy định cụ thể về nguồn thu theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 18 và điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định này.

Điều 21. Tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên

Nguồn tài chính, sử dụng nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính hàng năm của đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định 16/2015/NĐ-CP.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ GIAO VỐN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG; QUẢN LÝ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG; CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Điều 22. Thực hiện giao vốn nhà nước và cổ phần hóa đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Không cổ phần hóa đối với đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản.

2. Nhà nước khuyến khích cổ phần hóa đối với đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Nhà nước khuyến khích giao vốn cho các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông đủ điều kiện giao vốn theo Điều 23 Nghị định này.

Điều 23. Điều kiện giao vốn cho đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

1. Đơn vị sự nghiệp thông tin truyền thông được áp dụng cơ chế giao vốn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Giá dịch vụ công đã tính đủ chi phí (bao gồm cả trích khấu hao tài sản cố định);

c) Đã được Nhà nước xác định giá trị tài sản và giao vốn cho đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

d) Đảm bảo đủ điều kiện hạch toán kế toán theo quy định của các chuẩn mực kế toán có liên quan áp dụng cho doanh nghiệp.

2. Các đơn vị sự nghiệp thông tin truyền thông đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 1 Điều này xây dựng Đề án giao vốn báo cáo Bộ, cơ quan trung ương, địa phương quyết định theo phân cấp.

Chi phí xây dựng Đề án và các chi phí khác có liên quan đến việc chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp sang hoạt động theo cơ chế tài chính doanh nghiệp được ngân sách nhà nước cấp hoặc lấy từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị.

Điều 24. Tự chủ tài chính đối với đơn vị đã nhận giao vốn

1. Về chi đầu tư:

a) Đơn vị được chủ động quyết định đầu tư các dự án có quy mô đầu tư nhóm C; dự án nhóm A, nhóm B được quyết định đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án đầu tư;

b) Đơn vị chủ động huy động, bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện các dự án và tổ chức triển khai thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật.

2. Về chi thường xuyên:

Ngoài các quy định tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị được nhà nước giao vốn được thực hiện một số cơ chế đặc thù sau:

a) Đối với chi lương:

Đơn vị được áp dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Trong trường hợp này, khi xác định tổng tiền lương thực hiện, đơn vị sự nghiệp phải bảo đảm đủ các điều kiện sau:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị;
- + Bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước;
- + Trích khấu hao tài sản cố định đầy đủ theo quy định.
- + Nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

b) Đơn vị được quyết định mức chi trả nhuận bút cao hơn mức Chính phủ quy định, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Mức chi cao hơn này phải trích từ chênh lệch thu chi sau khi hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước;

c) Về phân phối kết quả tài chính: Sau khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đơn vị thực hiện theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên.

Điều 25. Sử dụng ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

1. Việc quản lý sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động sự nghiệp thông tin và truyền thông tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đấu thầu và các quy định liên quan của pháp luật.

2. Phương thức quản lý sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động sự nghiệp thông tin và truyền thông theo các hình thức sau:

a) Đối với các hoạt động xác định được khối lượng, chất lượng dịch vụ, thực hiện theo các phương thức:

- Đấu thầu;
- Đặt hàng;
- Giao nhiệm vụ.

b) Nhà nước chỉ thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng cho các đơn vị sự nghiệp thông tin truyền thông cung ứng dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đơn vị phải đảm bảo điều kiện năng lực về cơ sở vật chất, nhân lực và kinh nghiệm để thực hiện.

c) Đối với các hoạt động sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước, không thể xác định được khối lượng nhiệm vụ thì cơ quan chủ quản phê duyệt dự toán thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 26. Cơ chế tự chủ đối với Đài truyền thanh - truyền hình do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

Đài truyền thanh - truyền hình do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý được áp dụng cơ chế tự chủ như đối với đơn vị sự nghiệp báo chí quy định tại Chương II và Chương III Nghị định này.

Điều 27. Cơ quan quản lý nhà nước có thu phí áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp

Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được áp dụng cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Chương VI

LẬP, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN THU, CHI

Điều 28. Lập dự toán

Việc lập dự toán, chấp hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với

các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Nghị định này.

1. Lập dự toán đối với đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tự bảo đảm chi thường xuyên:

a) Hàng năm căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ, tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ sự nghiệp khác của năm hiện hành, căn cứ vào nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán thu, chi báo cáo cơ quan cấp trên;

b) Đối với dịch vụ do nhà nước đặt hàng: Hàng năm cơ quan nhà nước đặt hàng chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất khối lượng dịch vụ đặt hàng năm tiếp theo và căn cứ vào đơn giá do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành lập dự toán, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định;

c) Đối với dự toán thu, chi phí theo pháp luật về phí, lệ phí; dự toán kinh phí không thường xuyên do Nhà nước giao, đơn vị lập dự toán báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Lập dự toán đối với đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Hàng năm căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ, tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ sự nghiệp khác của năm hiện hành, căn cứ vào nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán thu, chi (bao gồm cả phần kinh phí ngân sách nhà nước cấp do giá, phí chưa kết cấu đủ chi phí) báo cáo cơ quan cấp trên.

3. Lập dự toán đối với đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Hàng năm căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ, tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ sự nghiệp khác; trên cơ sở số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, đơn vị lập dự toán thu, chi báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

4. Lập dự toán thu, chi phí theo pháp luật về phí, lệ phí; dự toán kinh phí không thường xuyên do Nhà nước giao, đơn vị lập dự toán báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu khi lập và phê duyệt phải được căn cứ ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông đối với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 11 Nghị định này.

6. Dự toán sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phải thể hiện rõ phương

thức quản lý sử dụng ngân sách nhà nước (Đấu thầu; đặt hàng; giao nhiệm vụ, giao kinh phí hoạt động thường xuyên).

Điều 29. Phân bổ và giao dự toán

1. Việc phân bổ và giao dự toán của cơ quan quản lý cấp trên cho đơn vị sự nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý tài chính hiện hành.

2. Đối với phân bổ và giao dự toán chi ngân sách thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu phải được căn cứ ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông đối với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 11 Nghị định này.

3. Căn cứ lộ trình tính chi phí trong giá dịch vụ công quy định tại Nghị định này, cơ quan quản lý cấp trên thực hiện giao kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp chưa tính đủ chi phí trong giá dịch vụ công.

4. Đối với đơn vị được Nhà nước giao dự toán theo nhiệm vụ: Cơ quan quản lý cấp trên thực hiện giao dự toán ổn định trong thời gian 3 năm và được điều chỉnh khi nhà nước thay đổi cơ chế chính sách theo quy định.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

1. Đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông xây dựng phương án tự chủ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của ngành, đơn vị mình, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để phê duyệt sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp.

2. Việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông trong thời gian 3 năm. Trường hợp trong giai đoạn ổn định, nguồn thu, nhiệm vụ của đơn vị có sự biến động làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính thì đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên xem xét điều chỉnh mức độ tự chủ cho đơn vị trước thời hạn.

Điều 31. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật đối với các quyết định thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị.

2. Bảo đảm chất lượng dịch vụ thông tin truyền thông, đáp ứng đúng yêu cầu về tôn chỉ, mục đích, đúng đường lối của Đảng và Nhà nước.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế công khai tài chính theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

5. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước được giao, thực hiện chế độ kế toán, hạch toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định.

6. Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản lý.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản quyền khi sử dụng tác phẩm, sản phẩm theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

8. Chịu sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư cùng cấp và có trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

9. Đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản ngoài thực hiện các trách nhiệm quy định từ khoản 1 đến khoản 8 Điều này, còn có trách nhiệm lập và báo cáo cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông cùng cấp về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.

Điều 32. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông các cấp đối với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu

1. Ở Trung ương: Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét và có ý kiến về nội dung, phạm vi và phương thức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu của các đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản do trung ương quản lý.

2. Ở địa phương: Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xem xét và có ý kiến về nội dung, phạm vi và phương thức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu của các đơn vị sự nghiệp báo chí, đơn vị sự nghiệp xuất bản do địa phương quản lý.

Điều 33. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn Điều 11 và

Điều 13 Nghị định này;

b) Hướng dẫn hướng dẫn quản lý đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông;

c) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo thẩm quyền; ban hành đơn giá cung ứng dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước đặt hàng sau khi thống nhất với Bộ Tài chính;

d) Thực hiện các nhiệm vụ trong quản lý dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị sự nghiệp công theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Bộ Nội vụ: Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Điều 13 Nghị định này.

3. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì hướng dẫn cơ chế giao vốn đối với đơn vị sự nghiệp báo chí và đơn vị sự nghiệp xuất bản;

b) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Điều 11 và Điều 13 Nghị định này; cơ chế đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước; công tác hạch toán trong các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông.

4. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Thẩm định, phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện đấu thầu, đặt hàng; thực hiện giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định;

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

c) Thực hiện rà soát các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông giao quyền tự chủ, xây dựng lộ trình chuyển đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện để giao vốn cho đơn vị; Thực hiện trách nhiệm trong việc giao vốn, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

2. Ngoài các nội dung quy định tại Nghị định này, các đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông thực hiện tự chủ trong giao dịch tài chính; thực hiện

nghĩa vụ tài chính, quản lý tài sản Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Nghị định 16/2015/NĐ-CP.

Điều 35. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- VPCP, BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc